

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng
tham gia bảo hiểm y tế năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020”; Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Theo đề nghị của Bảo hiểm Xã hội tỉnh tại Công văn số 1851/BHXH-VP ngày 17/12/2018 và đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 296/TTr-SYT ngày 25/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu được giao tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VP, K1, K15.



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục:

GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2019



Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh

TT	Đơn vị	Năm 2018			Năm 2019		
		Dân số (người)	Số người tham gia BHYT	Tỷ lệ %	Dân số dự báo (người)	Số người tham gia BHYT	Tỷ lệ %
1	Thành phố Quy Nhơn	289.162	269.335	93,14	289.830	273.108	94,2
2	Huyện Tuy Phước	187.526	154.162	82,21	190.339	158.003	83,0
3	Thị xã An Nhơn	184.852	149.748	81,01	185.187	153.569	82,9
4	Huyện Phù Cát	193.986	174.693	90,05	195.700	178.318	91,1
5	Huyện Phù Mỹ	175.611	162.401	92,48	176.117	164.001	93,1
6	Huyện Hoài Nhơn	213.508	189.295	88,66	214.149	194.913	91,0
7	Huyện Tây Sơn	127.694	102.352	80,15	128.420	105.934	82,5
8	Huyện Hoài Ân	88.465	82.160	92,87	88.974	83.563	93,9
9	Huyện Vân Canh	31.012	30.922	99,71	31.454	31.454	100,0
10	Huyện Vĩnh Thạnh	34.916	34.910	99,98	35.112	35.112	100,0
11	Huyện An Lão	30.526	30.506	99,93	30.697	30.697	100,0
	Tổng cộng	1.557.258	1.380.484	88,65	1.565.979	1.408.672	90,0